

Số: 33

Ngày 22/8/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.
- Trình tự, thủ tục kiểm tra, giám sát, khắc phục sự cố an ninh mạng.
- Thông tấn xã Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông trong dịp nghỉ lễ Quốc Khánh.
- Hướng dẫn quản lý và sử dụng tài sản đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

- Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
- Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.
- Quy chế tuyển dụng viên chức của Thông tấn xã Việt Nam.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Xin hỏi, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về báo chí?
- Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về xuất bản?
- Cho hỏi, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về thông tin đối ngoại?
- Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về quảng cáo?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. LỘ TRÌNH TĂNG SỐ LƯỢNG VẮC XIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG

Ngày 15/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết 104/NQ-CP về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030.

Theo đó, Chính phủ đồng ý với lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 – 2030 của Bộ Y tế, trong đó: đưa vắc xin phòng bệnh do vi rút Rota từ năm 2022, vắc xin phòng bệnh do phế cầu từ năm 2025, vắc xin phòng bệnh ung thư cổ tử cung từ năm 2026 và vắc xin phòng bệnh cúm mùa từ năm 2030. Phạm vi và số đối tượng thụ hưởng theo đề xuất của Bộ Y tế tại Báo cáo số 312/BC-BYT ngày 09/3/2022 và Báo cáo số 657/BC-BYT ngày 16/5/2022. Trong trường hợp huy động được nguồn viện trợ, hỗ trợ trong nước, hoặc được bổ sung ngân sách Nhà nước, Bộ Y tế quyết định việc có thể thực hiện lộ trình này sớm hơn.

Ngoài ra, Chính phủ cho phép các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có khả năng cân đối ngân sách địa phương mua vắc xin phòng bệnh ung thư cổ tử cung nếu có thể tiếp cận với mức giá ưu đãi cho các nhóm đối tượng nguy cơ cao khác ngoài Tiêm chủng mở rộng ngay từ giai đoạn 2022 – 2025 nhằm khuyến khích người dân tham gia tiêm chủng phòng bệnh.

Nguồn kinh phí thực hiện lấy từ ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí mua vắc xin theo lộ trình, ngân sách địa phương bố trí kinh phí tổ chức triển khai tiêm chủng tại địa phương; nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác; nguồn do các tổ chức, cá nhân sử dụng vắc xin tự nguyện chi trả.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KHẮC PHỤC SỰ CỐ AN NINH MẠNG

Ngày 15/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 53/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng.

Theo đó, việc đánh giá điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia do lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện theo quy định. Chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia nộp hồ sơ đề nghị đánh giá điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có thẩm quyền đánh giá điều kiện an ninh mạng; lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng tiếp nhận, kiểm tra, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá điều kiện an ninh mạng và cấp giấy tiếp nhận ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp

lệ; trường hợp đủ điều kiện an ninh mạng, Thủ trưởng cơ quan đánh giá điều kiện an ninh mạng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đánh giá điều kiện an ninh mạng.

Về trình tự, thủ tục giám sát an ninh mạng, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an, Bộ Tư lệnh Tác chiến Không gian mạng thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thực hiện giám sát an ninh mạng đối với không gian mạng quốc gia, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện giám sát an ninh mạng đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu triển khai biện pháp giám sát an ninh mạng tới chủ quản hệ thống thông tin; triển khai biện pháp giám sát an ninh mạng; định kỳ thống kê, báo cáo kết quả giám sát an ninh mạng.

Về trình tự, thủ tục kiểm tra an ninh mạng, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng tiến hành kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định. Nội dung kiểm tra an ninh mạng, bao gồm: Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; kiểm tra, đánh giá hiệu quả các phương án, biện pháp

bảo đảm an ninh mạng, phương án, kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng; kiểm tra, đánh giá phát hiện lỗ hổng, điểm yếu bảo mật, mã độc và tấn công thử nghiệm xâm nhập hệ thống; kiểm tra, đánh giá khác do chủ quản hệ thống thông tin quy định. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng có nhiệm vụ thông báo về kế hoạch kiểm tra an ninh mạng theo quy định; thành lập Đoàn kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tiến hành kiểm tra an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với chủ quản hệ thống thông tin trong quá trình kiểm tra; lập biên bản về quá trình, kết quả kiểm tra an ninh mạng và bảo quản theo quy định của pháp luật; thông báo kết quả kiểm tra an ninh mạng trong 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành kiểm tra.

Đối với các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia khi gặp sự cố an ninh mạng thì thực hiện trình tự, thủ tục ứng phó, khắc phục sự cố như sau: Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thông báo bằng văn bản và hướng dẫn biện pháp tạm thời để ngăn chặn, xử lý hoạt động tấn công mạng, khắc phục hậu quả do tấn công mạng, sự cố an ninh mạng cho chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, trường hợp khẩn cấp, thông báo bằng điện thoại hoặc các hình thức khác trước khi thông báo bằng văn bản; chủ quản hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia có trách nhiệm thực hiện các biện pháp theo hướng dẫn và các biện pháp phù hợp khác để ngăn chặn, xử lý, khắc phục hậu quả ngay sau khi

nhận được thông báo; trường hợp cần ứng phó ngay để ngăn chặn hậu quả xảy ra có khả năng gây nguy hại cho an ninh quốc gia, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng quyết định trực tiếp điều phối, ứng phó khắc phục sự cố an ninh mạng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

3. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT AN TOÀN GIAO THÔNG TRONG DỊP NGHỈ LỄ QUỐC KHÁNH

Ngày 16/8/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 724/CD-TTg về việc bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh.

Để phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp nghỉ Lễ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan: Công an, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các tổ chức chính trị - xã hội, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quyền hạn của mình chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn đặc biệt trên đường cao tốc. Các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên cập nhật kịp thời tình hình tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông,

các thông tin hỗ trợ hướng dẫn đi lại trong dịp nghỉ Lễ; kiên trì vận động Nhân dân thực hiện “Đã uống rượu, bia - không lái xe”; “Không sử dụng điện thoại khi lái xe”; “Đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi đi mô tô, xe máy, xe đạp điện”; “Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô”; tuân thủ quy tắc giao thông ...

Có phương án bảo đảm năng lực, chất lượng và an toàn đối với hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa, nhất là dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không trong dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 02-9 và hoạt động đi lại của học sinh, sinh viên; yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải, các đơn vị đầu mối giao thông lớn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông

Chủ động xây dựng phương án tổ chức giao thông an toàn, thông suốt, nhất là trên tuyến, khu vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, các trục chính ra vào Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến quốc lộ, các đầu mối giao thông trọng điểm, các địa điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, các bến xe, bến tàu, nhà ga, các điểm đang thi công; ứng dụng khoa học công nghệ để sớm phát hiện các vụ ùn tắc giao thông trên các tuyến, các đầu mối giao thông trọng điểm và có giải pháp xử lý kịp thời.

Triển khai “Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường - tháng 9”, các trường học đẩy mạnh giáo dục kiến thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh, sinh viên, tăng cường hướng dẫn học sinh chấp hành các

quy tắc giao thông khi điều khiển xe máy điện, xe đạp điện để bảo đảm an toàn giao thông; phối hợp cơ quan chức năng, chính quyền địa phương

bảo đảm trật tự an toàn giao thông khu vực công trường học; kiểm soát chặt chẽ dịch vụ vận chuyển đưa đón học sinh.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN ĐỐI VỚI QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Ngày 12/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 52/2022/TT-BTC về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Theo đó, việc quản lý và sử dụng tài sản đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau: Giới hạn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 38 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP; thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan khác đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, khấu hao, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định của Quỹ áp dụng theo quy định của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Quỹ.

Đối với Quỹ hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã, giới hạn đầu tư xây dựng, mua sắm, thẩm

quyền, trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan khác đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng, khấu hao, thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định của Quỹ áp dụng theo quy định của pháp luật đối với hợp tác xã, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Quỹ.

Khi bị tổn thất về tài sản, Quỹ hợp tác xã phải xác định mức độ tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau: Xác định rõ nguyên nhân khách quan, bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, rủi ro chính trị) và nguyên nhân chủ quan; trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì cá nhân, tập thể gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật; giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm, sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của Quỹ hợp tác xã; trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí trong kỳ của Quỹ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/10/2022.

5. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngày 12/8/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 53/2022/TT-BTC về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình theo Quyết định số 263/QĐ-TTg và không áp dụng đối với các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách Nhà nước đã có hướng dẫn riêng của cấp có thẩm quyền về chế độ chi tiêu tài chính.

Một số nội dung và mức chi chung cụ thể như sau: Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực (tiền công viết tài liệu 70.000 đồng/trang chuẩn; tiền công sửa chữa, biên tập tổng thể 40.000 đồng/trang chuẩn; tiền công thẩm định và nhận xét 30.000 đồng/trang chuẩn); chi thông tin, tuyên truyền; phổ biến giáo dục pháp luật; chi xây dựng cảm nang, sổ tay hướng dẫn, sổ tay nghiệp vụ và các loại sổ, sách khác phục vụ hoạt động của các nội dung; chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn các nội dung thuộc Chương trình; chi dịch và hiệu đính tài liệu phục vụ hoạt động chuyên môn của từng nội dung; chi thuê chuyên gia trong nước và tổ chức tư vấn độc lập phục vụ hoạt động chuyên môn của từng nội dung, nội dung thành phần; chi điều tra, khảo sát, đánh giá, thống kê

nội dung chuyên môn của từng nội dung, nội dung thành phần; chi tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; sơ kết, tổng kết, hội nghị, hội thảo, các hoạt động mang tính chất nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động chuyên môn...

Ngoài ra Thông tư này cũng quy định một số nội dung chi đặc thù như: Chi công tác quy hoạch; chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn; chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp; chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại; chi triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chi phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn; bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn...

Kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung của Chương trình phải hướng tới đạt mục tiêu thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (tỉnh, huyện, xã) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021 – 2025. Việc sử dụng kinh phí phải công khai, minh bạch, không sử dụng kinh phí của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý Nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nội dung, nhiệm vụ bố trí kinh phí từ các Chương trình, dự án khác.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

**6. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP VỚI CÁC
CƠ QUAN BÁO CHÍ XÂY DỰNG CÁC
CHUYÊN MỤC, CHUYÊN TRANG VỀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Ngày 12/8/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra Quyết định 1495/QĐ-BKHCN về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2022-2025.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Kế hoạch đến năm 2025 như sau: Xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số; 100% cán bộ công nhân viên chức hằng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đồng thời gửi báo cáo tình hình thực hiện các

nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch về Trung tâm Công nghệ thông tin định kỳ trước ngày 10/12 hằng tháng. Trung tâm Công nghệ thông tin làm đầu mối tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ triển khai việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ.

Nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2022-2025 cụ thể như sau: Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; đưa các tin bài về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên các kênh thông tin, nền tảng số của Bộ; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về các tiêu chuẩn liên quan đến Chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, viên chức và người lao động thuộc các tổ chức thực hiện chức năng ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương giai đoạn 2022-2025...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 12/8/2022.

7. QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Ngày 20/7/2022 Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTTTT, Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm.

Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm.

Nghị định này áp dụng đối với Cá nhân, tổ chức (cơ quan báo chí, nhà xuất bản được thành lập theo quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản) có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây: Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn từ 01 tháng đến 12 tháng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 đến 12 tháng. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in là 02 năm.

Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí là 500.000.000 đồng đối với tổ chức, 250.000.000 đồng đối với cá nhân; hoạt động xuất bản, hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm là 200.000.000 đồng đối với tổ chức và 100.000.000 đồng đối với cá nhân.

Cụ thể, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: hoạt động thông tin, báo chí không đúng mục đích; thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin, đặc san. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương, mở chuyên trang đối với báo điện tử, tạp chí điện tử; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình mà không có giấy phép. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động báo in, tạp chí in, báo nói, báo hình, báo điện tử, tạp chí điện tử không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định.

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Sử dụng thẻ nhà báo đã hết hạn sử dụng để hoạt động báo chí; phóng viên nước ngoài, trợ lý báo chí của phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại Việt Nam mà không có thẻ phóng viên nước ngoài hợp lệ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp; người đứng đầu cơ quan báo chí, cơ quan công tác của người thuộc diện phải nộp lại thẻ nhà báo không thu lại thẻ nhà báo hoặc thu lại thẻ nhà báo nhưng không nộp về Bộ Thông tin và

Truyền thông hoặc không thông báo bằng văn bản đối với các trường hợp: Người được cấp thẻ nhà báo nhưng chuyển sang làm nhiệm vụ khác không còn là đối tượng được cấp thẻ; người được cấp thẻ nhà báo đã nghỉ hưu; người đã hết thời hạn hợp đồng lao động nhưng không được ký tiếp hợp đồng lao động mới hoặc không tiếp tục làm việc tại cơ quan báo chí; người đứng đầu cơ quan báo chí cử hoặc giao quyền cho cấp dưới cử nhà báo, phóng viên hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí; nhà báo, phóng viên hoạt động báo chí không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí của cơ quan báo chí đang công tác.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: mạo danh nhà báo, phóng viên; lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân; sử dụng thẻ nhà báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa để hoạt động báo chí.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động nghề nghiệp của nhà báo, phóng viên. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp; hủy hoại, cố ý làm hư hỏng

phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi có lời nói, hành động đe dọa tính mạng nhà báo, phóng viên mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không nêu rõ xuất xứ nguồn tin khi đăng, phát trên báo chí khi sử dụng thông tin do cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm cung cấp cho báo chí.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng; minh họa, đặt tiêu đề tin, bài không phù hợp nội dung thông tin làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin; đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó, trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng; đăng, phát thông tin có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; đăng, phát thông tin miêu tả tỉ mỉ hành động dâm ô, đồi trụy.

Ngoài ra, Nghị định này cũng quy định mức xử phạt đối với các vi phạm quy định về: cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí; cải chính trên báo chí; hợp báo; phát hành sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí; lưu chiếu báo chí;

thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình; quản lý, cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình và các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xuất bản và in

sản phẩm không phải là xuất bản phẩm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/01/2022.

VĂN BẢN CỦA THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM

8. QUY CHẾ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CỦA THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM

Ngày 01/8/2022 Thông tán xã Việt Nam đã ban hành quyết định số 900/QĐ-TTX về việc Ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức của TTXVN. Quy chế này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, hình thức, trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức tại TTXVN.

Theo đó, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức tại TTXVN gồm: Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam; từ đủ 18 tuổi trở lên; có phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng; có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm; đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ. Căn cứ chuyên môn, nghiệp vụ đặc thù của vị trí việc làm cần tuyển, Tổng giám đốc hoặc người đứng đầu đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng có thể bổ sung vào thời điểm tổ chức đăng ký dự tuyển một số điều kiện khác như: ngoại hình, độ tuổi, năng khiếu, thâm niên, kinh nghiệm, giới tính, trình độ đào tạo nhưng không trái quy định pháp luật hiện hành.

TTXVN phải đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tuyến

thông tin đại chúng như: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở chính của TTXVN. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: số lượng người làm việc cần tuyển, ứng với từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm thực hiện thi tuyển, xét tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển...

Việc thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi: Vòng 1 thi kiểm tra kiến thức chung; hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính; nội dung thi gồm 3 phần, cụ thể như sau:

Phần I, thi kiến thức chung gồm 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; những hiểu biết cơ bản về TTXVN; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển; thời gian thi 60 phút. Phần II, thi ngoại ngữ gồm 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, hoặc ngoại ngữ khác do Tổng giám đốc hoặc người đứng đầu được giao thẩm quyền tuyển dụng quyết định; thời gian thi

30 phút. Phần III, thi tin học gồm 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm, thời gian thi 30 phút.

Vòng 2 thi môn nghiệp vụ chuyên ngành. Căn cứ tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí, việc làm, tổng giám đốc hoặc người đứng đầu đơn vị được giao thẩm quyền quyết định một trong ba hình thức thi phỏng vấn, thực hành hoặc thi viết. Nội dung thi, kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm. Thời gian thi phỏng vấn 30 phút, thi viết 180 phút. Thời gian thi thực hành do Tổng giám đốc hoặc người đứng đầu đơn vị tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển. Thang điểm của vòng thi thứ 2 là 100 điểm.

Người trúng tuyển là người có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, có số điểm 2 vòng cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm. Trường hợp có 02 người trở lên có tổng điểm bằng nhau thì

người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Tổng giám đốc hoặc người đứng đầu đơn vị tuyển dụng xem xét công nhận kết quả tuyển dụng. Trong 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của TTXVN và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đăng ký. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Tổng giám đốc hoặc người đứng đầu đơn vị tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng gửi tới người trúng tuyển để thực hiện ký hợp đồng làm việc.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2022, thay thế Quyết định số 258/2003/QĐ-TTXVN(TCCB) ngày 28/5/2003 của Tổng giám đốc TTXVN ban hành Quy chế quản lý hợp đồng lao động của TTXVN.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 151/2017/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung các quy định về các vấn đề chưa có quy định điều chỉnh, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để tăng cường công tác

quản lý, sử dụng tài sản công được tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Hiện dự thảo đang được

đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính và Trang Thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

Theo dự thảo, việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định riêng của Chính phủ; các nội dung không được quy định cụ thể tại quy định riêng của Chính phủ thì được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất việc mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, người có thẩm quyền quy định xem xét, quyết định việc mua sắm tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị mua sắm tài sản không phù hợp. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm có ý kiến bằng văn bản về trường hợp áp dụng, sự phù hợp của đề nghị mua sắm với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định trong trường hợp việc mua sắm tài sản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định. Nội dung chủ yếu của Quyết định mua sắm tài sản gồm: tên cơ quan nhà nước được

mua sắm tài sản; danh mục tài sản được mua sắm (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí); phương thức mua sắm; trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, dự thảo quy định danh mục tài sản công tại cơ quan nhà nước được khai thác gồm: nhà ở công vụ; quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền phần mềm ứng dụng; cơ sở dữ liệu; tài sản phục vụ hoạt động phục trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước (nhà ăn, căn tin, nhà/bãi để xe); tài sản khác theo quy định của pháp luật. Việc khai thác tài sản phục vụ hoạt động phục trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Cơ quan nhà nước tự tổ chức khai thác tài sản công nhằm cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Giá dịch vụ được thực hiện theo bảng giá của Nhà nước (đối với các sản phẩm, dịch vụ thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá) hoặc do Thủ trưởng cơ quan nhà nước quyết định phù hợp với giá dịch vụ tương tự trên thị trường (đối với các sản phẩm, dịch vụ không thuộc trường hợp giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giá). Cho tổ chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công để cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước và khách đến công tác. Việc lựa chọn tổ

chức, cá nhân thuê quyền khai thác tài sản công được thực hiện theo hình thức đấu thầu hoặc đấu giá. Bộ Tài chính hướng dẫn trường hợp áp dụng đấu thầu và trường hợp áp dụng đấu giá. Việc đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Việc đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản. Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm lập phương án khai

thác tài sản công, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này xem xét, quyết định việc khai thác tài sản công. Số tiền thu được từ khai thác tài sản công, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, cơ quan nhà nước được giữ lại 50% để chi cho công tác quản lý và các hoạt động khác của cơ quan; nộp ngân sách nhà nước 50%.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông?

Trả lời: Theo Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/7/2022 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về báo chí (bao gồm: báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin thông tấn) như sau:

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phát triển và quản lý báo chí, văn phòng đại diện, cơ quan thường trú ở nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam theo quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Tổ chức thông tin cho báo chí và quản lý thông tin của báo chí; thực hiện việc đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động báo chí theo quy định của pháp luật;

- Ban hành quy chế tổ chức hội thi, hội thảo, liên hoan báo chí;

- Kiểm tra báo chí lưu chiều; quản lý hệ thống lưu chiều báo chí in quốc gia; thực hiện lưu chiều điện tử báo nói, báo hình, báo điện tử theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Cấp, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình; cấp, thu hồi thẻ nhà báo; chấp thuận việc hợp báo theo quy định của pháp luật về báo chí;

- Hướng dẫn việc hoạt động của báo chí và nhà báo trong cả nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

- Có ý kiến về việc bổ nhiệm người đứng đầu các cơ quan báo chí theo quy định của pháp luật về báo chí;

- Quản lý nội dung, chất lượng và giá dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: *Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về xuất bản?*

Trả lời Theo Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/7/2022 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về xuất bản (gồm xuất bản, in, phát hành) như sau:

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện mạng lưới cơ sở xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm theo quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành theo quy định của pháp luật;

- Xác nhận và quản lý đăng ký xuất bản của nhà xuất bản, đăng ký hoạt động cơ sở in, đăng ký hoạt động in đối với sản phẩm không phải cấp phép, đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm, đăng ký hoạt động xuất bản điện tử, phát hành xuất bản phẩm điện tử theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thẩm định xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật; tổ

chức kiểm tra xuất bản phẩm lưu chiều và quản lý việc lưu chiều xuất bản phẩm; tổ chức việc đặt hàng và đưa xuất bản phẩm tới vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo; tổ chức hội chợ xuất bản phẩm cấp quốc gia và quản lý việc phát hành xuất bản phẩm ra nước ngoài theo quy định của pháp luật;

- Quyết định đình chỉ, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành và tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật;

- Cấp, gia hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề biên tập theo quy định của pháp luật;

- Quản lý các hoạt động hỗ trợ xuất bản theo quy định của pháp luật;

- Có ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập nhà xuất bản.

3. Hỏi: *Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về thông tin đối ngoại?*

Trả lời: Theo Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/7/2022 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về thông tin đối ngoại như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án thông tin đối ngoại;

- Hướng dẫn nội dung và phối hợp cung cấp thông tin đối ngoại cho các

cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam;

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan báo chí, xuất bản trong và ngoài nước;

- Xây dựng cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan báo chí;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực.

4. Hỏi: *Nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về quảng cáo?*

Trả lời: Theo Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của

Chính phủ ban hành ngày 26/7/2022 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Thông tin và Truyền thông về quảng cáo như sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

- Cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung, thu hồi giấy phép ra kênh, chương trình quảng cáo đối với báo nói, báo hình; thông báo ra phụ trương chuyên quảng cáo đối với báo in;

- Tiếp nhận thông báo hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam; tiếp nhận, xử lý thông báo về quảng cáo xuyên biên giới vi phạm pháp luật và thực hiện biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật./.